TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 14 tháng 5 Năm, 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 5 N 2019, giữa:

Nguyên đơn: *Chị Nguyễn Thị L, sinh N 1984.*

Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã H, huyện M, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: Đội 7, thôn P, xã H1, huyện M, TP Hà Nội.

Bị đơn: *Anh Nguyễ n Văn N, sinh N 1979.*

Nơi cư trú: Đội 4, thôn Phú La, xã H, huyện M, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 N 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 Năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2003, ngày 21/4/2003 do UBND xã H, huyện M, thành phố Hà Nội cấp cho anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị L không còn giá trị pháp lý.

2.2 Về con chung: Anh chị không có con chung.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị L, anh N mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L chịu cả phần án phí thay cho anh N nên chị L phải chịu 150.000đ (Một trăm N mươi nghìn đồng) án phí. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo theo Biên lai thu tạm ứng số 2228 ngày 06/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, TP Hà Nội. Nay chị L được hoàn lại 150.000đ (Một trăm N mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện M.*
- *THADS huyện M.*
- *UBND xã H, huyện M, TP Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình